

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 04/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tần A Nao

Ông Hoàng Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ tham gia phiên tòa: Bà Bùi

Thị M Quế - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 21/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn TR** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 01/01/1995; Tại: NH, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Đ4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: La Văn X, đã chết; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1954. Gia đình bị cáo có 04 anh chị, em ruột. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: La Thị T, sinh năm: 1995 (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, từ ngày 15/4/2022 đến ngày 21/4/2022 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã HT, huyện TĐ theo dõi, quản lý đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị La Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản Đ4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/4/2022 La Văn TR đang ở nhà mình tại bản Đ4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu thì có một người nam giới tên D trú tại bản NĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ gọi điện thoại rủ TR xuống nhà D chơi. TR đồng ý, sau đó TR mượn xe đạp điện nhãn hiệu Luck Osaka của chị La Thị T sinh năm 1987 trú tại cùng bản di chuyển đến nhà D. Tại đây D rủ TR cùng nhau đi mua

Heroine về để cả hai cùng nhau sử dụng. TR nhất trí rồi điều khiển xe đạp điện chở theo D đi đến bản TT, xã BL, huyện TĐ. Khi đi đến khu vực đầu bản TT, xã BL, TR đứng đợi ở đây còn D một mình đi vào khu vực bản TT, xã BL để tìm mua Heroine, do không mua được Heroine nên D quay lại chỗ TR đang đứng đợi rồi đưa cho TR 200.000 đồng và bảo TR đi đến nhà người nam giới tên M trú tại bản Km 2, xã BL, huyện TĐ để mua Heroine. TR đồng ý, cầm tiền D đưa TR điều khiển xe đạp điện một mình đi đến nhà M còn D đứng đợi ở đây.

Khi đến nhà M thấy M ở nhà một mình nên TR hỏi mua Heroine của M và đưa cho M 200.000 đồng, cầm tiền TR đưa M đưa lại cho TR 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng. Mua được Heroine TR cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe đạp điện đi đến chỗ D đứng đợi. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản TT, xã BL thì bị công an xã BL, huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng vào hồi 17 giờ cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 16/KLGĐ ngày 16/4/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của La Văn TR có khối lượng là: 0,20 gam (Không phải hai mươi gam)

Tại bản kết luận giám định số 328/GĐ-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine;

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTĐ, ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo La Văn TR về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị La Thị T trình bày: Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Luck Osaka là tài sản hợp pháp của chị T. Khi bị cáo La Văn TR mượn xe từ con gái của chị T, chị T không biết. Nay cơ quan điều tra công an huyện TĐ đã trả lại cho chị T chiếc xe trên, chị T không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn TR phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo La Văn TR từ 14 tháng đến 18 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước

phong bì ghi: “Mảnh giấy bạc màu vàng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của La Văn TR, sinh năm: 1995 trú tại: Bản Đ4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 15/4/2022”. Bị cáo La Văn TR phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo La Văn TR không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo La Văn TR xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo La Văn TR đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 17 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại khu vực bản TT, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, La Văn TR đang tàng trữ trái phép tại túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người 01 gói Heroine có khối lượng 0,20 gam mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị công an xã BL, huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo La Văn TR đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, bố của bị cáo là La Văn Xanh (Sanh) được Hội

đồng bộ trưởng tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,20 gam (*không phải hai mươi gam*) heroine thu giữ của bị cáo La Văn TR đã trích gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: “Mảnh giấy bạc màu vàng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của La Văn TR, sinh năm: 1995 trú tại: Bản Đ4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 15/4/2022” là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Trên cơ sở kết quả điều tra, căn cứ đơn xin lại tài sản của La Thị T chủ sở hữu hợp pháp xe đạp điện nhãn hiệu Luck Osaka màu đỏ - đen. Ngày 02/6/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện TĐ đã ra Quyết định số 13/QĐ trả lại cho La Thị T 01 xe đạp điện nhãn hiệu Luck Osaka, việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TĐ là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Đối với người nam giới tên M trú tại bản Km 2, xã BL, huyện TĐ là người đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 15/4/2022, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã xác M nhiều lần nhưng M không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý;

Đối với người nam giới tên D trú tại bản NĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ là người đưa tiền cho bị cáo và rủ bị cáo đi mua Heroine về sử dụng, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã xác M nhiều lần nhưng D không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý;

Đối với chị La Thị T là chủ sở hữu hợp pháp xe đạp điện nhãn hiệu Luck Osaka màu đỏ - đen, việc La Văn TR sử dụng xe đạp điện làm phương tiện phạm tội chị T không biết nên không đồng phạm với TR.

[7] Về án phí:

Bị cáo La Văn TR phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn TR phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo La Văn TR 14 (Mười bốn) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 (sáu) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 (Mười ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: “Mảnh giấy bạc màu vàng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của La Văn TR, sinh năm: 1995 trú tại: Bản Đ4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 15/4/2022”

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 10/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Bị cáo La Văn TR phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết